

Số: 146 /2022/QĐST-DS

G, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 17 tháng 11 năm 2022 và văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 14 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải và văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M Bank). Địa chỉ trụ sở chính: Số MT L, P. Tr, Q. C, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH Q1 - Ngân hàng TMCP Q. (M2). Địa chỉ trụ sở chính: Số B L1, P. L1, Q. B2, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng Giám đốc. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.M-M2 ngày 18/03/2021). Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Thanh N - Chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ Tố tụng Công ty M2. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Xuân Đ - Chuyên viên xử lý nợ (giấy ủy quyền lại tham gia tố tụng số 4333/UQ-M2 ngày 11/10/2022).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Quảng N, sinh năm 1972; 2. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1975; Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: C1, thị trấn Tr1, G, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1997. Nơi cư trú: C1, thị trấn Tr1, G, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Yên N, sinh năm 2004. Nơi cư trú: C1, thị trấn Tr1, G, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Thiện M1, sinh năm 2011. Nơi cư trú: C1, thị trấn Tr1, G, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M1 có ông Nguyễn Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T (bố mẹ đẻ anh M1).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Q (M Bank) cấp tín dụng cho vợ chồng ông Nguyễn Quảng N, bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 52697.21.035.1342017.TD ký ngày 25/03/2021; khế ước nhận nợ LD2108479809, số tiền vay 2.000.000.000đồng, ngày giải ngân 25/03/2021, ngày đáo hạn 25/03/2036, với mức lãi suất 10,3%, thời hạn vay 180 tháng và Hợp đồng cho vay số 86698.21.035.1342017.TD ký ngày 29/04/2021, khế ước nhận nợ LD2135770688, số tiền vay 300.000.000đồng, ngày giải ngân 23/12/2021, ngày đáo hạn 23/06/2022; Khế ước số LD2131303553, số tiền vay 200.000.000đồng, ngày giải ngân 09/11/2021; ngày đáo hạn 9/05/2022; Khế ước số LD2132170040, số tiền vay 300.000.000đồng, ngày giải ngân 17/11/2021; ngày đáo hạn 17/05/2022; Khế ước số LD2210912725, số tiền vay 200.000.000đồng, ngày giải ngân 19/04/2021; ngày đáo hạn 19/10/2036; Khế ước số LD2201067407, số tiền vay 300.000.000đồng, ngày giải ngân 10/01/2021; ngày đáo hạn 11/7/2022; Khế ước số LD2136270842, số tiền vay 500.000.000đồng, ngày giải ngân 28/12/2021; ngày đáo hạn 28/6/2022; Khế ước số LD2207399540, số tiền vay 600.000.000đồng, ngày giải ngân 14/03/2022; ngày đáo hạn 14/9/2022; Khế ước số LD2133680830, số tiền vay 300.000.000đồng, ngày giải ngân 04/12/2021; ngày đáo hạn 02/6/2022; Khế ước số LD2130684165, số tiền vay 300.000.000đồng, ngày giải ngân 04/11/2021; ngày đáo hạn 02/05/2022.

Tính đến ngày 17/11/2022, số tiền ông Nguyễn Quảng N, bà Nguyễn Thị Hồng T chỉ còn nợ Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng tín dụng số 52697.21.035.134 2017.TD ký ngày 25/03/2021; khế ước nhận nợ LD2108479809 đã ký số tiền là 1.409.856.666đồng, bao gồm 1.403.152.008đồng nợ gốc và 6.704.658 đồng nợ lãi.

Tài sản để bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số TH, tờ bản đồ số B1, địa chỉ: Khu đất đấu giá B3, TT Tr1, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 908568, Số vào sổ cấp GCN: CH06771/193/QĐ-UBND do UBND huyện G, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/01/2013 cấp cho ông Nguyễn

Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T.

Hai bên thống nhất thỏa thuận không có yêu cầu xem xét đối với toàn bộ các khoản nợ gốc và nợ lãi đã thanh toán xong trước ngày 17/11/2022.

2.2. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

Sau khi Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T sẽ thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Số tiền thanh toán bao gồm: 1.403.152.008 đồng nợ gốc và 6.704.658 đồng nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 52697.21.035.134 2017.TD ký ngày 25/03/2021; khế ước nhận nợ LD2108479809.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo ngày có biên bản hòa giải (17/11/2022), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng vay nêu trên cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp ông Nguyễn Quảng N, bà Nguyễn Thị T Hồng không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số TH, tờ bản đồ số B1, địa chỉ: Khu đất đấu giá B3, TT Tr1, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 908568, Số vào sổ cấp GCN: CH06771/193/QĐ-UBND do UBND huyện G, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/01/2013 cấp cho ông Nguyễn Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T, đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng. Khi thực hiện xử lý tài sản thế chấp ông Nguyễn Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Hải Y, chị Nguyễn Yên N và anh Nguyễn Thiện M1 do anh N và chị T đại diện phải có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì anh N và chị T tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

2.4. Án phí: Ông Nguyễn Quảng N và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 27.147.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 56.228.000 đồng mà ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073562 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án DS. H. GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Vũ Quang Long